

# Phòng cháy - Dấu hiệu an toàn

## *Fire protection - Safety signs*

Tiêu chuẩn này quy định dấu hiệu an toàn dùng trong lĩnh vực phòng và chống cháy, áp dụng cho toàn bộ các tình huống cần thiết, để chỉ báo cụ thể và rõ ràng vị trí và đặc tính của :

- a) Các phương tiện báo động cháy và các phương tiện điều khiển bằng tay;
- b) Các phương tiện giúp thoát khỏi đám cháy ;
- c) Các loại phương tiện chống cháy ;
- d) Các phương tiện ngăn ngừa đám cháy lan rộng
- e) Các khu vực và các vật liệu có nguy cơ nguy hiểm cháy đặc biệt.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các kí hiệu sử dụng trong các bản đồ và sơ đồ thuộc ISO 6790 (TCVN 5040 : 1989)

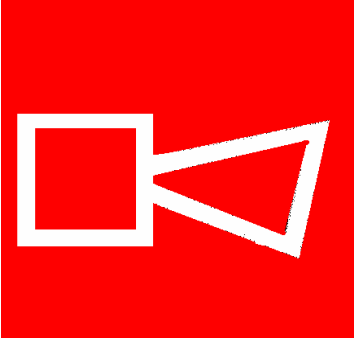
Tiêu chuẩn này phù hợp với ISO 6309 : 1987.


### **1. Các dấu hiệu an toàn cháy**

Các dấu hiệu an toàn cháy được trình bày thành dạng bảng theo thứ tự như phân loại ở trong phần lĩnh vực áp dụng. Trong mỗi bảng phần ý nghĩa của dấu hiệu có thêm phần tiếng Anh ở dưới tiếng Việt.


Hình dạng và màu sắc của các dấu hiệu an toàn cháy trong tiêu chuẩn này là phù hợp với TCVN 5053 : 1990.

#### **1.1 Các phương tiện báo động cháy và điều khiển bằng tay**

tt	Dấu hiệu	Ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
1		<p>Thiết bị khởi động bằng tay - Manual activating device</p>	<p>Hình vuông Nền : đỏ Biểu trưng : trắng</p>	<p>Được sử dụng để chỉ trạm báo cháy hoặc hệ thống phòng cháy điều khiển bằng tay (ví dụ hệ thống dập cháy cố định)</p>
2		<p>òì báo ðộng Alarm sounder</p>	<p>Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : ðỏ Biểu trưng : trắng</p>	<p>có thể được sử dụng riêng một mình hoặc phối hợp với dấu hiệu số 1 nếu trạm báo cháy phát tín hiệu báo cháy bằng âm thanh có khả năng tiếp nhận nhanh chóng cho những người ở trong nhà.</p>

3		Điện thoại dùng trong trường hợp khẩn cấp Telephone to be used in emergency	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu chỉ ra hoặc báo cho biết vị trí máy điện thoại có sẵn để dùng cho việc báo động khi có trường hợp khẩn cấp.
---	---	--	--	---

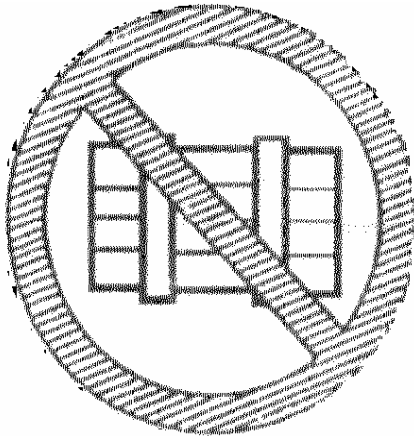
**1. 2. Các phương tiện thoát nạn**

tt	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	sử dụng
4		Lối thoát khẩn cấp emergency exit	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được sử dụng để chỉ các lối thoát có thể được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Dấu hiệu này có thể sử dụng đi kèm với mũi tên (dấu hiệu số



20) trừ phi cửa  
thoát nạn đã trông  
được rõ ràng ngay lập  
tức. Dấu hiệu  
này có thể được dùng  
để chỉ sang phải hoặc  
sang trái.

5



Không cản trở  
lối đi

Do noi obstruct

Hình tròn Dấu hiệu được sử  
Nền : trắng dụng trong

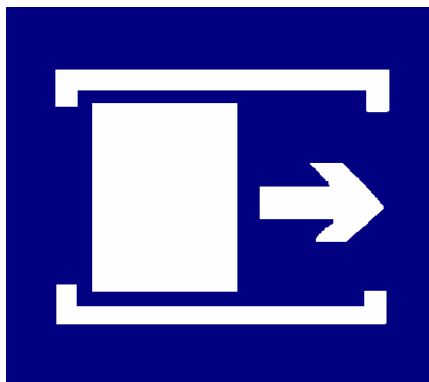
Biểu trưng tình huống nếu có sự  
: đen cản trở lối đi thì chỗ

Hình tròn đó sẽ sinh ra  
viên và nguy hiểm đặc biệt (ví

đờng chéo dụ lối thoát nạn, lối  
màu thoát khẩn cấp, lối vào

đỏ nơi đặt các thiết bị  
chống cháy. . . )

6



cửa đẩy trượt  
để mở

Slide to open

Vuông sử dụng kết hợp với  
hoặc chữ dấu hiệu số 4, đặt trên

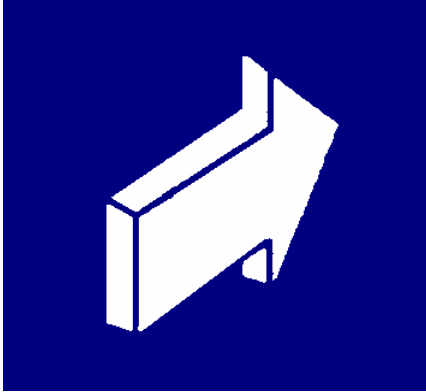
nhật các lối thoát khẩn cấp,  
Nền : xanh mở bằng cách đẩy

lá cây cho cánh cửa chạy  
Biểu trưng trượt. Mũi tên chỉ

: trắng hướng đẩy cánh cửa

cần sử dụng cho phù hợp.

7



Đẩy cánh cửa để mở  
Push to open

Hình vuông Dấu hiệu này được đặt hay chữ trên cánh cửa để nhật hướng dẫn cách

Nền : xanh mở (đẩy)

lá cây

Biểu trưng

: trắng

8



Kéo cánh cửa để mở  
Pull to open

Hình vuông Dấu hiệu này được đặt hay chữ trên cánh cửa để hướng nhật

Nền : xanh dẫn cách mở (kéo)

lá cây

Biểu trưng

: trắng

9



Đập vỡ để lấy lối ra, vào  
Break to obtain access

Hình vuông Dấu hiệu này có thể hay chữ được sử dụng :

Nền : xanh a) Nơi cần phải đập vỡ kính chắn để lấy lối

lá cây vào lấy chìa

Biểu trưng

: trắng khoá hoặc phương tiện




để mở cửa.

b) Nơi phải đập tẩm  
ngăn để


tạo lấy lối ra khi cần.

### 1.3. Các phương tiện chống cháy

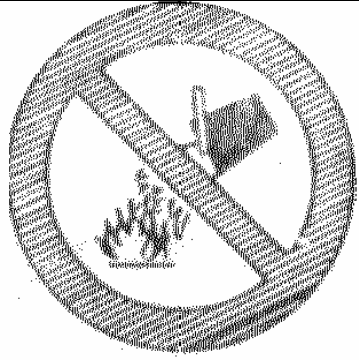
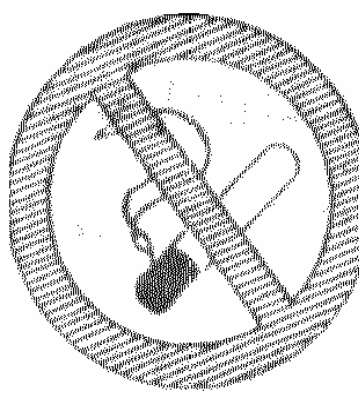
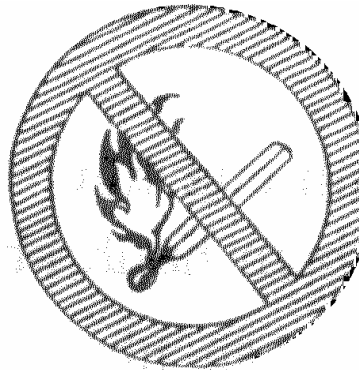
tt	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
10		Nơi để tập trung các loại phương tiện chống cháy Collection of fire - fighting equipment	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được sử dụng nhằm tránh đặt quá nhiều dấu hiệu chỉ dẫn vào một nơi.

11		Bình dập cháy Fire extinguisher	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng hoặc theo TCVN 5053 : 1990
12		Lăn ( vòi ) dập cháy Fire hose reel	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng
13		Thang để sử dụng khi chống cháy Fire ladder	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng

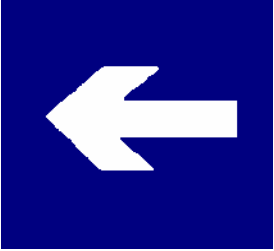

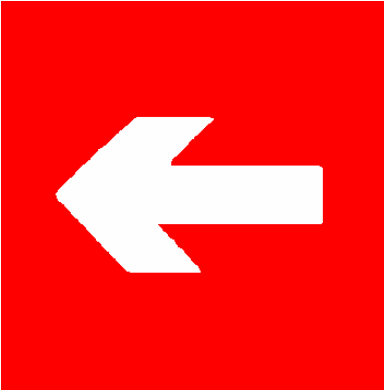
**1.4. Khu vực hoặc vật liệu có nguy cơ nguy hiểm cháy đặc biệt.**

tt	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
14		Nguy hiểm cháy. Vật liệu rất bắt lửa Danger of fire. Highly flammable materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng : đen Tam giác : đen	Để chỉ báo sự có mặt của các vật liệu dễ cháy ở khu vực đó.
15		Nguy hiểm cháy - Vật liệu ô xy hoá Danger of fire Oxidizing materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng: đen Tam giác : đen	
16		Nguy hiểm nổ - Vật liệu nổ Danger of explosion - explosive materials	hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng : đen Tam giác : đen	Được sử dụng để chỉ nơi có thể có mặt của chất khí dễ cháy hay môi trường không khí dễ nổ, hoặc chất nổ .



17		<p>Cấm dùng nước làm chất dập cháy</p> <p>Water as hang agent prohibited</p>	<p>Hình tròn</p> <p>Nền : trắng</p> <p>Biểu trưng: đen</p> <p>Đờng tròn viền và đờng chéo đỏ</p>	<p>Được sử dụng trong các trường hợp nếu dùng nước dập cháy là không thích hợp</p>
18		<p>Cấm hút thuốc</p> <p>Smoking prohibited</p>	<p>Hình tròn</p> <p>Nền : trắng</p> <p>Biểu trưng: đen</p> <p>Đờng viền và đờng cắt hình tròn : đỏ</p>	<p>Để sử dụng trong trường hợp hút thuốc có thể gây nguy cơ cháy cho khu vực đó</p>
19		<p>Cấm ngọn lửa trần</p> <p>cấm hút thuốc</p> <p>No open flame -Smoking prohibited</p>	<p>Hình tròn</p> <p>Nền : trắng</p> <p>Biểu trưng: đen</p> <p>Đờng viền và đờng cắt hình tròn : đỏ</p>	<p>Được sử dụng trong trường hợp hút thuốc hoặc ngọn lửa trần có thể gây nguy hiểm cháy, hoặc nổ. .</p>

**1.5 Các dấu hiệu bổ sung**

tt	Dấu hiệu	ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	sử dụng	
20		<p>Mũi tên chỉ hướng (đến) lối thoát nạn</p> <p>Direction arrow for escape route</p>	<p>Hình vuông hoặc chữ nhật</p> <p>Nền : xanh lá cây</p> <p>Biểu trưng : màu trắng</p>	<p>Chỉ được dùng cùng với dấu hiệu số 4 để chỉ hướng dẫn đến 1 lối ra mà lối đó có thể sử dụng được trong trường</p>	
	21		<p>Chỉ hướng tới nơi đặt các dụng cụ dập cháy hoặc báo động cháy</p> <p>Direction of location of fire - fighting equipment or warning device</p>	<p>Hình vuông hoặc chữ nhật</p> <p>Nền : màu đỏ</p> <p>Biểu trưng : màu trắng</p>	<p>Chỉ được dùng cùng với một trong các dấu hiệu từ số 1 : 3 và từ 10 : 13 để chỉ hướng đi đến nơi đặt các dụng cụ dập cháy hoặc báo cháy .</p>
